TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình

Ông Nguyễn Hữu Bình

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2023/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị H; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Đ; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Phạm Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng đến ngày 15 tháng 8 năm 2008, ông bà mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà ông Phạm Văn Đ ở thôn D, xã T. Quá trình chung sống, hai bên chung sống hoà thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Do mâu thuẫn căng

thẳng nên từ tháng 5 năm 2022, bà H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với ông Đ; từ đó đến nay, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn Đ1 - sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006 và Phạm Văn Đ2 - sinh ngày 16 tháng 4 năm 2012. Ly hôn, bà H đề nghị Toà án giao các con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Phạm Văn Đ đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của ông Phạm Văn Đ trước yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do nên đã không chấp hành các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn ông Phạm Văn Đ; về con chung, xử giao các con chung Phạm Văn Đ1 - sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006 và Phạm Văn Đ2 - sinh ngày 16 tháng 4 năm 2012 cho bà Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn, ông Phạm Văn Đ có nơi cư trú tại thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện T. Bà Đặng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Phạm Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên toà nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định bà Đặng Thị H và ông Phạm Văn Đ kết hôn với nhau do tự nguyện, có

làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 8 năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xảy ra xô xát, cãi nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Đặng Thị H và ông Phạm Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn ông Phạm Văn Đ.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thị H và ông Phạm Văn Đ có các con chung Phạm Văn Đ1 - sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006 và Phạm Văn Đ2 - sinh ngày 16 tháng 4 năm 2012. Ly hôn bà Đặng Thị H có quan điểm đề nghị Toà án giao các con chung cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Văn Đ vắng mặt không có quan điểm về việc nuôi con. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét thấy điều kiện nuôi con của bà H tốt hơn bởi lẽ bà đang có công việc và thu nhập ổn định, ông Phạm Văn Đ làm lao động tự do, thu nhập không được ổn định nên cần giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

[4] Ly hôn bà Đặng Thị H có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do bà và ông Phạm Văn Đ tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm bà Đặng Thị H đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, Tòa án không xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về việc nuôi con sau khi ly hôn; về cấp dưỡng nuôi con hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao các con chung Phạm Văn Đ1 - sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006 và Phạm Văn Đ2 - sinh ngày 16 tháng 4 năm 2012 cho bà Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Đặng Thị H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên lai thu tiền số 0006495 ngày 23 tháng 6 năm 2023 nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự T;
- UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 39/2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch